TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2018
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân **:** 1/ Ông **Cao Châu Tiếp**
2/ Bà **Phạm Thị Phượng**
Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Kim Thoa** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy không tham gia phiên tòa.

Ngày 25/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/02/ 2018 về việc " ly hôn" theo quyết định xét xử số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Đặng Thị Mỹ C, sinh 1979 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.
Bị đơn : Anh Lê Văn Mười H, sinh 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã E, thị xã F, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tư khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ C trình bày:*

Chị và anh Lê Văn Mười H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2000 và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, chị và anh Mười H đã ly thân từ đó đến nay. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Mười H.

Về con chung: Có 01 người tên Lê Minh T, sinh ngày 04/02/2002, hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị không yêu cầu anh Mười H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn :* Anh Lê Văn Mười H, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh Mười H vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐINH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ bản sao giấy trích lục kết hôn số 27TLKH-BS ngày 29/01/2018 do UBND xã B, huyện C, tỉnh Long An cấp và lời trình bày của chị Đặng Thị Mỹ C thì chị C và anh Lê Văn Mười H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, **c**ó đăng ký kết hôn ngày 14/01/2005 nên quan hệ giữa chị C và anh Mười H được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị C xin ly hôn với anh Mười H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Mười H từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng anh Mười H vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Toà án xét xử vắng mặt anh Mười H theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh Mười H và chị C từ khi chung sống đến nay đã có 01 con chung, trong thời gian chung sống cũng hạnh phúc thời gian dài nhưng đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh chị cũng đã ly thân từ năm 2012 đến nay và không thể hàn gắn được. Chị C cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Mười H. Đối với anh Mười H, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh Mười H là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có 01 người tên Lê Minh T, sinh ngày 04/02/2002, hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của cháu Thuận và cũng phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Chị không yêu cầu anh Mười H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xét.

- Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Đặng Thị Mỹ C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Mỹ C.

Chị Đặng Thị Mỹ C được ly hôn với anh Lê Văn Mười H.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 04/02/2002 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Mười H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mười H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Mỹ C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001351 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị C, anh Mười H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Tân Thành, H.Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng